

Số: /QHTL

Hà Nội, ngày 03/8/2018

## BẢN TIN

### DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH Lưu vực sông cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và vùng phụ cận tỉnh Khánh Hòa (Tuần từ 03/8 đến 09/8/2018)

#### I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

##### 1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ đầu năm 2018 (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))			Dự báo tình hình mưa trong tuần tới (03/8-09/8) (mm)
				TB nhiều năm	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ninh Hòa	13,00	102,00	-51%	-3%	+77%	70
2	Đồng Trăng	0,00	90,00	-37%	-25%	+31%	36
3	Nha Trang	2,00	182,10	-16%	+23%	+72%	52
4	Cam Ranh	43,60	215,12	-5%	+80%	+187%	35
	<b>Trung bình</b>	<b>14,65</b>	<b>147,31</b>	<b>-27%</b>	<b>+19%</b>	<b>+92%</b>	<b>48</b>

**Nhận xét:** Lượng mưa cộng dồn các trạm đo mưa chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tính đến thời điểm hiện tại thấp hơn trung bình nhiều năm -27% và lớn hơn năm hạn 2015 là +92%, lượng mưa dự báo trong tuần tới là khoảng 48 mm.

##### 1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

###### Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	Am Chúa	4,69	20%	-8%	-18%	+15%	Tăng	24%
2	Cam Ranh	22,10	25%	-12%	-7%	+17%		25%
3	Cây Sung	0,50	34%	-12%	-18%	+30%	Tăng	76%
4	Đá Bàn	75,00	24%	-7%	+10%	19%	Tăng	27%
5	Đá Đen	3,43	19%	-16%	-6%	+13%		-
6	Đồng Bò	0,70	70%	+6%	-13%	+50%	Tăng	78%
7	Hoa Sơn	19,18	40%	-5%	-6%	+2%	Tăng	45%
8	Láng Nhót	2,10	49%	-5%	-7%	+18%	Tăng	89%
9	Suối Dầu	32,78	37%	-5%	-12%	+20%	Tăng	45%
10	Suối Hành	9,49	34%	+6%	+19%	+31%	Tăng	53%
11	Suối Lớn	0,22	82%	+19%	+50%	+36%	Tăng	100%
12	Suối Luông	0,62	19%	-21%	-16%	+2%	Tăng	66%
13	Suối Sim	1,31	31%	-17%	-24%	-20%	Tăng	62%
14	Suối Trâu	9,81	19%	-17%	-6%	+14%	Tăng	31%
15	Tiên Du	9,81	34%	-15%	-23%	-8%	Tăng	39%
16	Ea Krông Rou	35,90	12%	-11%	-4%	-2%		12%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với W <sub>tk</sub> (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
17	Bến Ghe	0,22	91%	+0,2%	-5%	+5%	Tăng	100%
18	Hòn Khói	1,20	83%	-4%	-8%	+0,3%		-
19	Đá Mài	2,60	30%	-25%	-32%	-34%		-
20	Bà Bác	0,20	100%	+36%	+50%	+85%		100%
21	Cây Bứa	0,80	51%	+2%	-4%	+16%		-
22	Sở Quan	0,20	95%	+5%	+5%	+10%	Giảm	58%
23	Ba Dùi	0,23	95%	+9%	+4%	+17%	Tăng	100%
24	Bàu Sang	0,04	100%	+13%	+0,1%	+25%		-
25	Đồng Mốc	0,70	99%	+3%	+3%	+4%	Tăng	100%
26	Đồng Hăng							-
27	Bích Đàm	0,23	91%	+4%	-4%	+9%		-
28	Tà Rục	23,90	52%	-32%	-48%	-48%	Tăng	55%
	Tổng cộng	<b>258,0</b>	<b>30%</b>	<b>-10%</b>	<b>-6%</b>	<b>+7%</b>		

### Nhận xét:

Tổng dung tích trữ thiết kế của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 258 triệu m<sup>3</sup>. Hiện tại, tổng dung tích là 76,61 triệu m<sup>3</sup>, đạt 30% so với thiết kế. Với tình hình nguồn nước như trên, các hồ có dung tích trên 50% DTTK tiếp tục bố trí sản xuất theo kế hoạch vụ Hè Thu 2018.

Tính đến thời điểm hiện tại, nếu thời tiết từ nay đến cuối vụ Hè Thu không có mưa bổ sung nước, một số hồ chứa có khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt:

- Hồ Suối Trầu (DTHT đạt 19% DTTK) lòng hồ bị bồi lắng hiện tại chỉ đủ cấp nước cho sinh hoạt;

- Hồ Am Chúa (DTHT đạt 20% DTTK) do trong hồ không còn lượng sinh thủy, dự kiến diện tích không sản xuất khoảng 81 ha;

- Hồ Cây Sung (DTHT đạt 34% DTTK) do lượng sinh thủy trong hồ và lượng nước đến không còn, dự kiến diện tích không sản xuất khoảng 30 ha;

- Hồ Láng Nhót (DTHT đạt 49% DTTK) do lượng sinh thủy trong hồ không còn, lượng nước đến không có, dự kiến diện tích không sản xuất khoảng 17 ha.

## II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

### 2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

- Trong lưu vực sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang và các vùng phụ cận trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 28 công trình thủy lợi vừa và lớn được đưa vào tính toán cân bằng nước với tổng dung tích thiết kế các hồ 258 triệu m<sup>3</sup>. Tổng dung tích của các hồ hiện nay 76,61 triệu m<sup>3</sup>, trong khi tổng nhu cầu nước từ nay đến cuối vụ Hè Thu 2018 là 5,9 triệu m<sup>3</sup> nên nguồn nước có trong các hồ cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước.

- Vụ Hè Thu năm 2018, dự kiến diện tích sản xuất do các hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phụ trách tưới là 15.282 ha, tính đến thời điểm hiện tại các công trình đã tưới phục vụ sản xuất được 14.562 ha đạt 95% so với kế hoạch.

- Khả năng cấp nước trong vụ Hè Thu 2018: Dựa vào số liệu dự báo mưa, nguồn nước hiện có tại các hồ chứa trong vùng, kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tính toán cân bằng nước cho thấy:

- ✓ Có 22/28 công trình đảm bảo cấp nước 100% vụ Hè Thu 2018.
- ✓ Có 2/28 công trình (hồ Đá Đen, hồ Cây Búra) không bố trí tưới vụ Hè Thu năm 2018.
- ✓ Có 4/28 công trình (hồ Hòn Khói, hồ Đá Mài, hồ Đồng Hăng, hồ Bích Đàm) cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp không bố trí diện tích tưới.
- ✓ Tổng diện tích đảm bảo tưới của 28 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 9.996/9.996 ha.

TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018			Ghi chú
				Dung tích dự báo so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Am Chúa	23%	374,15	22%	Đủ nước 100%	374,15	Đủ nước
2	Cam Ranh	27%	749,51	22%	Đủ nước 100%	749,51	Đủ nước
3	Cây Sung	34%	69,67	64%	Đủ nước 100%	69,67	Đủ nước
4	Đá Bàn	27%	4.104,78	25%	Đủ nước 100%	4.104,78	Đủ nước
5	Đá Đen	18%	Không bố trí tưới vụ HT	-			Không bố trí tưới vụ HT
6	Đồng Bò	73%	7,26	76%	Đủ nước 100%	7,26	Đủ nước
7	Hoa Sơn	42%	793,74	43%	Đủ nước 100%	793,74	Đủ nước
8	Láng Nhót	45%	384,44	72%	Đủ nước 100%	384,44	Đủ nước
9	Suối Dầu	39%	1.649,71	39%	Đủ nước 100%	1.649,71	Đủ nước
10	Suối Hành	36%	248,27	50%	Đủ nước 100%	248,27	Đủ nước
11	Suối Lớn	86%	38,55	100%	Đủ nước 100%	38,55	Đủ nước
12	Suối Luồng	19%	72,00	53%	Đủ nước 100%	72,00	Đủ nước
13	Suối Sim	21%	2,00	43%	Đủ nước 100%	2,00	Đủ nước
14	Suối Trầu	17%	473,59	23%	Đủ nước 100%	473,59	Thiếu nước
15	Tiên Du	41%	72,96	44%	Đủ nước 100%	72,96	Đủ nước
16	Ea Krông Rou	13%	480,00	10%	Đủ nước 100%	480,00	Đủ nước
17	Bến Ghe	95%	48,00	100%	Đủ nước 100%	48,00	Đủ nước
18	Hòn Khói	92%	Cấp nước CN (Vinashine)	-			Cấp nước CN (Vinashine)
19	Đá Mài	30%	Không bố trí tưới	-			Không bố trí tưới
20	Bà Bác	100%	29,69	100%	Đủ nước 100%	29,69	Đủ nước
21	Cây Búra	51%	Không bố trí tưới	-			Không bố trí tưới
22	Sở Quan	100%	50,00	53%	Đủ nước 100%	50,00	Thiếu nước
23	Ba Dù	91%	5,60	100%	Đủ nước 100%	5,60	Đủ nước
24	Bàu Sang	100%	30,00	-	Đủ nước 100%	30,00	Thiếu nước
25	Đồng Mộc	96%	30,00	100%	Đủ nước 100%	30,00	Đủ nước
26	Đồng Hăng		Không bố trí tưới	-			Không bố trí tưới
27	Bích Đàm	96%	Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp	-			Cấp nước sinh hoạt & công nghiệp
28	Tà Rục	53%	281,68	53%	Đủ nước 100%	281,68	Đủ nước
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32%</b>				<b>9.996</b>	

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng tổng hợp thông tin nguồn nước và nhu cầu nước vùng nằm ngoài công trình thủy lợi theo kịch bản kiến nghị tính toán.

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
			Năm Min	Năm TB	Năm Max	
Ninh Hòa	Thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh	172	+121%	-35%	-63%	Khả năng xảy ra hạn cục bộ
Đông Trăng	Huyện Diên Khánh, Khánh Vĩnh	126	+56%	-33%	-57%	Khả năng xảy ra hạn cục bộ
Nha Trang	TP Nha Trang	234	+183%	-2%	-53%	Rủi ro hạn thấp
Cam Ranh	TP Cam Ranh, Cam Lâm, Khánh Sơn	250	+298%	+1%	-49%	
	<b>Trung bình</b>		<b>+165%</b>	<b>-17%</b>	<b>-56%</b>	

### Nhận xét:

Đối với vùng thị xã Ninh Hòa, huyện Vạn Ninh và vùng huyện Diên Khánh, huyện Khánh Vĩnh, lượng mưa dự báo đạt thấp hơn TBNN lần lượt là -35% (trạm Ninh Hòa) và -33% (trạm Đông Trăng), dự báo khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất nằm ngoài các công trình thủy lợi phụ thuộc nước mưa trong vùng là tương đối cao. Khi nhu cầu nước tự phát vượt quá khả năng đáp ứng của nguồn nước mặt và nước ngầm hiện có gây nên tình trạng hạn hán cục bộ cần có giải pháp tích trữ nước khi trời mưa và sử dụng nước tiết kiệm.

Đối với vùng thành phố Nha Trang, mưa lũy kế từ đầu năm 2018 đến hết vụ Hè Thu 2018 dự báo ở mức thấp hơn so với TBNN khoảng -2% (trạm Nha Trang) như vậy khả năng rủi ro hạn hán thiếu nước đối với các vùng sản xuất phụ thuộc nước mưa trong vùng không cao. Tuy nhiên vẫn cần phải sử dụng nước tiết kiệm.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước hiện tại trong các công trình thủy lợi cộng với lượng mưa bổ sung được dự báo trong thời gian tới cơ bản đảm bảo cấp cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu 2018. Tuy nhiên vẫn cần sử dụng nước tiết kiệm để đảm bảo nguồn nước phục vụ nhu cầu cho các giai đoạn tiếp theo.

Đối với những vùng tưới không sử dụng nước từ các công trình thủy lợi, tình hình hạn hán trong vụ Hè Thu 2018 được dự báo tương đối cao, do trong vùng mùa khô có lượng mưa rất thấp kết hợp với thời tiết nắng nóng và gió nhiều nên việc đáp ứng nhu cầu nước cho cây trồng vẫn luôn tiềm ẩn khả năng xảy ra hạn hán, đặc biệt là các vùng sản xuất tập trung. Vì vậy đối với tỉnh Khánh Hòa vẫn cần tích trữ nước đồng thời sử dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, giảm tổn thất bốc hơi mặt ruộng và các công cụ lưu trữ nước khác.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 09/8/2018.**